**PHẦN II**

**NỘI DUNG CỤ THỂ**

**CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

**1. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Người đề nghị nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

***- Bước 2***: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất.

***- Bước 3***: Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

***- Bước 4***: Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành.

***- Bước 5***: Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận được. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phải được gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

***- Bước 6***: Sau thời hạn 10 ngày tính từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.

***- Bước 7***: Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác.

***- Bước 8***: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

***- Bước 9***: Trường hợp hòa giải không thành hoặc sau khi hòa giải thành mà có ít nhất một trong các bên thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thì UBND xã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.

***b) Cách thức thực hiện***:

Người có đơn yêu cầu hòa giải gửi đơn đến UBND cấp xã.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

+ Các tài liệu có liên quan khác (nếu có);

- *Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

***d) Thời hạn giải quyết***:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày, tính từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*:Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện*:Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*:Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Cơ quan phối hợp*:Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:

- Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu UBND câp xã);

- Biên bản hòa giải được gửi cho các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã.

***h) Phí, lệ phí (nếu có)***:Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***: Không.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*** ***(nếu có)***: Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực ngày 01/7/2014;

- Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014, có hiệu lực ngày 01/7/2014.

**II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

**2. Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Nộp hồ sơ: Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền bằng văn bản) để xem xét, xác nhận.

***- Bước 2***: Xác nhận và gửi đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị đăng ký xác nhận đề án đơn giản, cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT. Trường hợp chưa xác nhận, cơ quan có thẩm quyền xác nhận thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Ủy ban nhân dân cấp xã gửi một (01) bản xác nhận đăng ký kèm theo đề án đơn giản đã xác nhận cho chủ cơ sở; gửi một (01) bản xác nhận đề án cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

***b) Cách thức thực hiện***: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Ba (03) bản đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Phụ lục 14b).

+ Một (01) văn bản đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Phụ lục 13).

*(Mẫu thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

- *Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

***d) Thời hạn giải quyết***:10 ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:Cơ sở trên địa bàn xã đã đi vào hoạt động trước ngày 01/4/2015 có quy mô, tính chất tương đương với đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường nhưng không có bản cam kết bảo vệ môi trường và có quy mô hộ gia đình (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND cấp xã.

*- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có)*: Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: UBND cấp xã.

*- Cơ quan phối hợp (nếu có)*: Các sở, ban, ngành liên quan đến ngành nghề hoạt động của cơ sở.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:Giấy xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

***h) Phí, lệ phí*** ***(nếu có)***:Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)***:

*- Phụ lục 14b*: Bản đề án bảo vệ môi trường đơn giản thực hiện.

*- Phụ lục 13*: Văn bản đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

*(Mẫu thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

**3. Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Chủ dự án, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

***- Bước 2***: Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

***- Bước 3***: Chủ dự án, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhận kết quả tại UBND cấp xã.

***b) Cách thức thực hiện***:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Ba (03) bản kế hoạch bảo vệ môi trường;

+ Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- *Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

***d) Thời hạn giải quyết***:10 ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:Cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ nằm trên địa bàn một (01) xã, có hoạt động liên quan đến kế hoạch bảo vệ môi trường và có quy mô hộ gia đình, được UBND cấp huyện ủy quyền.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND cấp xã.

*- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có)*: Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: UBND cấp xã.

*- Cơ quan phối hợp (nếu có)*: Các sở, ban, ngành liên quan đến ngành nghề hoạt động của cơ sở.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo bản kế hoạch bảo vệ môi trường.

***h) Phí, lệ phí*** ***(nếu có)***:Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)***:

Bản kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 5.6 của Thông tư số 27/2015/TT- BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 27/2015/TT- BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạc bảo vệ môi trường.

**4. Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***:Nộp hồ sơ

Chủ dự án gửi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án kèm theo văn bản đề nghị cho ý kiến.

***- Bước 2***:UBND cấp xã có ý kiến bằng văn bản. Trường hợp không có văn bản phản hồi được coi là chấp thuận việc thực hiện dự án.

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu chủ cơ sở tổ chức đối thoại với đại diện cộng đồng dân cư trên địa bàn về nội dung đề án chi tiết; chủ cơ sở có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền tham gia đối thoại.

***b) Cách thức thực hiện***:Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại UBND cấp xã.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

*- Thành phần hồ sơ:*

+ Một (01) văn bản đề nghị cho ý kiến;

+ Một (01) báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

*- Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

***d) Thời hạn giải quyết***:Trong thời hạn mười (15) ngày làm việctính từ ngày nhận được hồ sơ.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:Chủ dự án.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND cấp xã.

*- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện* *(nếu có)*:Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*:UBND cấp xã.

*- Cơ quan phối hợp (nếu có)*:Không.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:Văn bản phản hồi về việc thực hiện dự án.

***h) Phí, lệ phí***:Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)***:

*- Phụ lục 2.4*:Mẫu văn bản của chủ dự án gửi xin ý kiến tham vấn Ủy ban nhân dân cấp xã/cơ quan, tổ chức chịu tác động trực tiếp bởi dự án   
về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường*.*

*- Phụ lục 2.5*:Mẫu văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức được xin ý kiến tham vấn.

*(Mẫu thực hiện theo Thông tư số 27/2015/TT- BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

***k) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 27/2015/TT- BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

**5. Thủ tục tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết**

***a) Trình tự thực hiện***:

Trong giai đoạn lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, chủ cơ sở có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo tóm tắt những nội dung chính của đề án chi tiết theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất kinh doanh dịch vụ của cơ sở để xin ý kiến tham vấn.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo mẫu quy định tại phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã được tham vấn không có ý kiến bằng văn bản gửi chủ cơ sở thì được coi như đồng ý với nội dung của đề án chi tiết. Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu chủ cơ sở tổ chức đối thoại với đại diện cộng đồng dân cư trên địa bàn về nội dung đề án chi tiết; chủ cơ sở có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền tham gia đối thoại.

***b) Cách thức thực hiện***:

Chủ cơ sở gửi văn bản kèm theo tóm tắt những nội dung chính của đề án chi tiết đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất kinh doanh dịch vụ của cơ sở để xin ý kiến tham vấn.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

Văn bản tham vẫn ý kiến của chủ cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***d) Thời hạn giải quyết***:10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được văn bản của chủ cơ sở.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:Chủ cơ sở

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện*: Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*:Ủy ban nhân dân cấp xã.

*- Cơ quan phối hợp (nếu có)*:Không.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:Văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***h) Phí, lệ phí (nếu có)***:Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)***:

*- Mẫu số 1*: Văn bản tham vấn ý kiến của chủ cơ sở gửi Ủy ban nhân dân cấp xã về đề án bảo vệ môi trường chi tiết *(theo mẫu quy định phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

*- Mẫu số 2*: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời chủ cơ sở *(theo mẫu quy định Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 26/2015/TT- BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.